

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chính

Ông Nguyễn Thế Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Ông Lê Duy Khôi, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 29/2023/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày: 05/6/1968; tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn 2 Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Thôn Duyên G, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; bố đẻ: Trần Văn B, sinh năm 1934 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1934 (đã chết); vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1971; Con: có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/10/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 (ngày 21/3/2008 thi hành xong bản án).

+ Ngày 02/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (ngày 11/4/2014 thi hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo Trần Văn T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, T đi xe buýt từ nhà ở thôn Duyên Giang, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực đến khu vực chân cầu Đò Quan, thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng chứa heroine được bọc bên ngoài bằng vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO với giá 4.000.000 đồng. T cầm số ma túy vừa mua được cất giấu vào trong người rồi đi xe buýt về nhà. Về đến nhà, T chia nhỏ số Heroine ra 01 gói giấy bạc màu trắng rồi cất giấu trên mặt lọ lộc bình đặt trong phòng khách, số Heroine còn lại T cất giấu vào một túi vải màu xanh có chữ “Wezhina” rồi đặt trong kệ để đồ ở gian bếp để sử dụng dần.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2023, T chia một phần heroine từ vỏ bao thuốc lá HERO ra gói vào giấy kẻ ngang màu trắng có chữ viết màu xanh để sử dụng cho bản thân thì lúc này vợ T là bà Phạm Thị T gọi và nói T lái xe ô tô chở bà đi đón cháu nội. T cất giấu gói ma túy vừa chia ra vào túi áo ngực bên phải, rồi điều khiển xe ô tô biển số 18A-273.59 chở bà T đi đón cháu. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô về đến nhà, T vừa xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực bắt quả tang thu giữ tại phía sau xe ô tô biển số 18A-273.59 gần Quốc lộ 21, 01 gói giấy màu trắng bên trong gồm 02 lớp giấy kẻ ngang màu trắng, trong đó có một lớp giấy có chữ viết màu xanh, bên trong 02 lớp giấy có cục chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 18A-273.59 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên

Phạm Thị T; Số tiền 6.700.000 đồng thu giữ của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của T.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được thu giữ tại lọ lộc bình ở phòng khách, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu là K; 01 đầu thu DVR màu trắng nhãn hiệu NISOKA, thu tại phòng ngủ của T; 01 súng hơi, kích thước (1,15 x 0,15)m, báng súng bằng gỗ màu nâu, trên thân súng có chữ SLAVIA, thu giữ tại phòng ngủ của T; 01 quyển vở học sinh, bên trong có nhiều trang giấy bị xé rách, có trang giấy có chữ viết màu xanh, màu đen, thu giữ tại gian bếp, niêm phong ký hiệu K3; thu giữ tại gian bếp 01 túi vải màu xanh có chữ “Wezhina” bên trong có: 01 vỏ bao thuốc là nhãn hiệu HERO, bên trong vỏ bao thuốc có 01 túi nilon màu trắng đựng nhiều cục chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu K1; 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, trên vỏ cân có dòng chữ “Manlloro” kích thước (8,5 x 5,4)cm, được niêm phong ký hiệu K2.

Tại Bản kết luận giám định số 549/KL-KTHS ngày 04/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và mẫu bột dạng cục màu trắng đục trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: heroine. Khối lượng mẫu M: 1,768 gam; Khối lượng mẫu K: 0,117 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 554/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu HERO, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: heroine. Khối lượng mẫu K1: 7,531 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 582/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Chữ viết màu xanh trên mảnh giấy kẻ ngang màu trắng (trong gói giấy màu trắng thu giữ khi bắt giữ Trần Văn T, ký hiệu M) và chữ viết trên quyển vở học sinh bên trong có nhiều trang giấy bị xé rách, có trang giấy có chữ viết bằng bút bi mực đen, xanh có trang không có chữ viết (niêm phong ký hiệu K3) là do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 603/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: 02 mảnh giấy kẻ ngang (trong gói giấy màu trắng thu giữ khi bắt giữ Trần Văn T, ký hiệu M) được xé ra từ trang giấy số 9 và số 3 trong quyển vở (ký hiệu K3).

Tại Bản kết luận giám định số 567/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Khẩu súng thu giữ tại phòng ngủ của Trần Văn T gửi giám định là súng hơi Slavia, cỡ nòng 4,5mm, không phải vũ khí quân dụng, thuộc dạng súng săn. Hiện tại khẩu súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Trực đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị T (bà T là vợ T) 01 chiếc xe ô tô biển số 18A-273.59 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Thị T đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT –VKS ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 549 và phong bì thư số 554 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 quyển vở kẻ ngang và 02 tờ giấy kẻ ngang hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 582 và 603; 01 cân tiểu ly; 01 vỏ bao thuốc là nhãn hiệu HERO, 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư số 566 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 túi vải màu xanh có chữ “Wezhina”; 01 khẩu súng hơi, thân súng ghi chữ SLAVIA.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 đầu thu hình DVR màu trắng, nhãn hiệu NISOKA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng; số tiền 6.700.000 đồng, nhưng tiếp tục giữ lại số tiền 6.700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ phí HSST.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/3/2023, bản kết luận giám định số 549, số 554/KL-KTHS ngày 06/4/2023, số 582/KL-KTHS ngày 12/4/2023, số 603/KL-KTHS ngày 11/4/2023 và số 567/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định, lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại khu vực trước cửa nhà của Trần Văn T, sinh năm 1968, ở thôn Duyên Giang, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Trần Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 1,768 gam trong người và còn tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,117 gam tại phòng khách và 01 túi nilon Heroine có khối lượng 7,531 gam tại gian bếp. Tổng khối lượng Heroine Trần Văn T tàng trữ là 9,416 gam để sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những hủy hoại sức khỏe, nhân cách và kinh tế gia đình của bị cáo mà còn xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

[5] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng

nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Văn T tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ Toàn bộ ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong có trong phong bì thư số 549/KL-KTHS và phong bì thư số 554/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 quyển vở kẻ ngang và 02 tờ giấy kẻ ngang hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 582/KL-KTHS và 603/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 cân tiểu ly màu đỏ trắng, trên vỏ cân có dòng chữ “Manlloro”, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư số 566/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 túi vải màu xanh có chữ “Wezhina”; 01 khẩu súng hơi, thân súng ghi chữ SLAVIA là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 đầu thu DVR màu trắng nhãn hiệu NISOKA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 6.700.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T nên được trả lại cho bị cáo Trần Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/3/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hêrôin được hoàn lại sau giám định có trong phong bì thư số 549/KL-KTHS và phong bì thư số 554/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 quyển vở kẻ ngang và 02 tờ giấy kẻ ngang (trong 01 túi niêm phong mã số: PS2 2124717); 01 cân điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “HERO”, 01 túi ly non màu trắng (trong túi niêm

phongmax số NS3.2148199), 01 túi vải màu xanh có chữ “Wezhina và 01 súng hơi, thân súng ghi chữ NISOKA.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T” 01 đầu thu DVR màu trắng nhãn hiệu NISOKA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng đối với số tiền tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Cơ quan THA hình sự, huyện Nam Trực;
- Chi cục THA dân sự H. Nam Trực;
- UBND xã T;
- UBND xã T, H . N, tỉnh Hà Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

